

Số: 786/SDV-HĐQT

Biên Hòa, ngày 06 tháng 12 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**



Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Mã chứng khoán: SDV

Sàn giao dịch: UPCOM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.8890.888

Fax: 0251.8890.199

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lê Thị Giang

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0251.8890.888

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi công bố thông tin Nghị quyết số 22/NQ-SDV-HĐQT ngày 06/12/2022 về việc Thông qua phê duyệt việc ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan với nội dung như sau:

Thông qua việc tổ chức thực hiện hợp đồng và phụ lục hợp đồng với bên có liên quan của Chủ tịch HĐQT – Bà Lương Minh Hiền và TV HĐQT – Bà Lê Thị Giang là Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức với nội dung chủ yếu và giá trị như sau:

- Nội dung Hợp đồng dịch vụ: Thuê vận hành nhà máy XLNT tập trung KCN Châu Đức năm 2023;

- Giá trị của hợp đồng, giao dịch: dự kiến 3.123.424.600 đồng và nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi vào ngày 06/12/2022 tại đường dẫn <http://www.sonadezi-sdv.com.vn> của công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Người đại diện theo pháp luật 
TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Giang

Số: 222/NQ-SDV-HĐQT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng,
giao dịch với bên có liên quan**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi ban hành kèm theo Nghị quyết kỳ họp ĐHCĐ thường niên 2021 ngày 19/04/2021;
- Căn cứ văn bản số 245/SDV-P.KD ngày 30/11/2022 của Tổng giám đốc Công ty về việc xin ý kiến Hội đồng quản trị về việc thông qua việc ký kết hợp đồng; giao dịch với người có liên quan là Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức,
- Căn cứ kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị công ty ngày 05/12/2022;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phê duyệt việc ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan với nội dung như sau:

Thông qua việc tổ chức thực hiện hợp đồng và phụ lục hợp đồng với bên có liên quan của Chủ tịch HĐQT - Bà Lương Minh Hiền và TV HĐQT- Bà Lê Thị Giang là Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức với nội dung chủ yếu và giá trị như sau:

- Nội dung Hợp đồng dịch vụ: Thuê vận hành nhà máy XLNT tập trung KCN Châu Đức năm 2023;
- Giá trị của hợp đồng, giao dịch: dự kiến 3.123.424.600 đồng và nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

Điều 2. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện đàm phán các điều khoản của hợp đồng/ phụ lục kèm theo;

báo cáo kết quả ký kết hợp đồng/ phụ lục hợp đồng tại Điều 1 và công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *mm*

- Như Điều 3;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *mm*
CHỦ TỊCH



mm
Lương Minh Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

THUÊ VẬN HÀNH NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC TẬP TRUNG KCN CHÂU ĐỨC NĂM 2023

Số/2022/HĐ-SZC-BQLKCN

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ban hành ngày 21/6/2012 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6/8/2014 về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 19/GP-BTNMT ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ TNMT cấp;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ giấy xác nhận số 64/GXN-BTNMT ngày 01/06/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường về việc xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường giai đoạn 2 của dự án "Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Châu Đức" – Hạng mục mô đun số 2 (công suất 4.000 m³/ngày.đêm) và Hồ sơ cố số 2 thuộc Trạm XLNTTT số 2;

- Căn cứ Quyết định số Quyết định số 407/QĐ-SZC-BQLKCN ngày 20/10/2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức về việc phê duyệt dự toán gói thầu “Thuê vận hành Nhà máy XLNT KCN Châu Đức năm 2023”;

Căn cứ Quyết định phê duyệt KHLCNT số 415/QĐ-SZC-BQLKCN ngày 20/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày/...../2022 gói thầu “Thuê vận hành Nhà máy XLNT KCN Châu Đức năm 2023” (Sau đây gọi là biên bản thương thảo hợp đồng và các phụ lục 1, 2, 3 và 4 đính kèm biên bản này);

Căn cứ Quyết định số /QĐ-SZC-HĐQT ngày/...../2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức về việc ký hợp đồng thuê vận hành NM XLNT KCN Châu Đức năm 2023 với Công ty CP Dịch vụ Sonadezi.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-SZC-BQLKCN ngày/..../2022 về việc phê duyệt kết quả LCNT gói thầu “Thuê vận hành Nhà máy XLNT KCN Châu Đức năm 2023”;

Căn cứ Thông báo số/TB-SZC-BQLKCN ngày/...../2022 của Công ty CP Sonadezi Châu Đức về việc: Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thuê vận hành Nhà máy XLNT KCN Châu Đức năm 2023”;

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 tại Văn phòng Công ty CP Sonadezi Châu Đức, Chúng tôi gồm có:

Bên cho thuê (Bên A) : CÔNG TY CP SONADEZI CHÂU ĐỨC

- Người đại diện : Ông NGUYỄN VĂN TUẤN
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Đường Hội Bài – Châu Pha - Đá Bạc, Thôn Hữu Phước, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Điện thoại : 0251.8860784 Fax: 0251.8860783
- Số tài khoản : 115.0000.28299 Vietinbank KCN Biên Hòa
- Mã số thuế : 3600899948
- Giấy CNĐKDN số : 3600899948 (thay đổi lần thứ 11) do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/06/2021.

Bên thuê (Bên B) : CÔNG TY CP DỊCH VỤ SONADEZI

- Người đại diện : Bà ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251.8 890 888 Fax: 0251.8 890 199
- Tài khoản : 0481000043367 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương chi nhánh Biên Hòa
- Mã số thuế : 3600890938

Hai bên cùng nhau thảo luận và đồng ý ký bản Hợp đồng dịch vụ thuê vận hành xử lý nước thải phát sinh trong khu công nghiệp Châu Đức (sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A thuê bên B xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong KCN Châu Đức trong năm 2023, vận hành hồ sự cố và Trạm quan trắc nước thải tự động theo các quy định pháp luật hiện hành;

1.2. Bên A thuê bên B Quản lý vận hành trạm bơm nước thải 01 và Trạm bơm nước thải 02;

1.3. Bên A là chủ sở hữu, quản lý công trình “Module 01 - Đợt 01 công suất 500m³/ngày.đêm, Module 2 – Công suất 4.000m³/ngày.đêm, Hồ sự cố và Trạm quan trắc nước thải tự động thuộc Trạm XLNT tập trung số 02 KCN Châu Đức” (sau đây gọi là “**Tài sản**”), bằng biên bản thương thảo hợp đồng này bên A giao lại cho bên B quản lý và vận hành tài sản trên trong năm 2023.

Quy định chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm biên bản thương thảo hợp đồng.

1.4. Bên B đồng ý tiếp nhận nước thải đã được xử lý cục bộ đạt giới hạn tiếp nhận tại Bảng 01 – Phụ lục 2 của các nhà máy trong khu công nghiệp Châu Đức để xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định hiện hành. Khi nhà nước có sự thay đổi tiêu chuẩn môi trường thì phụ lục 2 sẽ được xem xét điều chỉnh hoặc cập nhật phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

Quy định chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm biên bản thương thảo hợp đồng.

1.5. Bên B thực hiện việc kiểm soát công nghệ hàng tuần: lấy mẫu phân tích các chỉ số công nghệ cần thiết phục vụ công tác vận hành (pH, BOD₅, COD, N tổng, N-NH₃, SV, MLSS, VSS).

1.6. Trong quý lấy 01 mẫu tại đầu vào, hàng tháng lấy mẫu đầu ra của nhà máy phân tích 34 thông số để kiểm soát chất lượng nước thải trước và sau xử lý (theo các thông số được quy định trong Giấy phép xả thải số 19/GP-BTNMT ngày 26/01/2021 và Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT số 64/GXN-BTNMT ngày 01/06/2022).

1.7. Hàng tháng lấy mẫu kiểm soát đầu nối 50 doanh nghiệp các thông số: Độ màu, pH, COD, TSS, N tổng và N-NH₃.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn hợp đồng tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Nếu hai Bên có nhu cầu kéo dài thêm thời gian thì hai Bên sẽ được thỏa thuận bằng một Phụ lục hoặc bằng một Hợp đồng khác do hai Bên lựa chọn.

ĐIỀU 3: TIỀN THUÊ VẬN HÀNH – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Tiền thuê vận hành

- Tổng giá trị hợp đồng (Bao gồm thuế VAT 10%): **3.123.424.600** đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm đồng chẵn)

o Chi phí nhân công, hóa chất (tạm tính với lượng nước thải tiếp nhận, xử lý thấp hơn 1.500 m³/ngày đêm, khi lượng nước thải tiếp nhận tăng lên, Bên B sẽ thống nhất với Bên A phần chi phí tăng thêm bằng phụ lục trước khi thực hiện).

o Chi phí phân tích mẫu để vận hành công nghệ, mẫu tháng (34 thông số theo các thông số được quy định trong Giấy phép xả thải số 19/GP-BTNMT ngày 26/01/2021 và Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT số 64/GXN-BTNMT ngày 01/06/2022), nhân công và dầu, mỡ bôi trơn bảo trì định kỳ, bảo quản tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Bên A chi trả chi phí điện, nước phục vụ công tác vận hành nhà máy xử lý nước thải; chi phí nhân công vệ sinh, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà máy, xử lý rác thải sinh hoạt; xử lý CTNH, bùn thải, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, sửa chữa thiết bị hư hỏng, trang bị các thiết bị, vật tư PCCC theo phương án đã được phê duyệt.

3.2. Phương thức thanh toán:

- Đợt 01: Bên B xuất hóa đơn tài chính và gửi công văn đề nghị thanh toán chi phí thuê vận hành đợt 1 trong tháng 06/2023, Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị **1.561.712.300 đồng** (Một tỷ, năm trăm sáu mươi mốt triệu, bảy trăm mười hai ngàn, ba trăm đồng chẵn) Bao gồm VAT 10%;

– Đợt 02: Sau khi kết thúc hợp đồng, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Bên B xuất hóa đơn tài chính và gửi công văn đề nghị thanh toán trong tháng 12/2023, Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị còn lại của hợp đồng sau khi đã trừ đi số tiền đã tạm ứng là **1.561.712.300 đồng** (Một tỷ, năm trăm sáu mươi mốt triệu, bảy trăm mười hai ngàn, ba trăm đồng chẵn) Bao gồm VAT 10%.

3.3. Thông tin xuất hóa đơn và tài khoản thanh toán của bên A:

– Tên đơn vị: Chi nhánh Khu Công Nghiệp Đô Thị Châu Đức - Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức.

– Địa chỉ: Đường Hội Bài - Châu Pha - Đá Bạc, Thôn Hữu Phước, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

– Mã số thuế: 3600899948-002.

– Tài khoản: 115.0000.28299 - Vietinbank Khu công nghiệp Biên Hòa.

– **Tài khoản thanh toán:** theo tài khoản của Công ty CP Sonadezi Châu Đức đã đăng ký theo quy định.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

4.1. Bên A thuê Bên B vận hành nhà máy XLNT KCN Châu Đức, Bên A và Bên B trực tiếp ký hợp đồng xử lý nước thải và Bên A thu tiền xử lý nước thải các khách hàng trong KCN Châu Đức với các quy định cụ thể tại Phụ lục 2 đính kèm thương thảo hợp đồng.

4.2. Khối lượng nước thải tính phí là tổng khối lượng nước thải của các nhà máy đang hoạt động trong KCN Châu Đức tính theo tỷ lệ 80% khối lượng nước cấp thực tế phát sinh.

4.3. Trường hợp khách hàng trong KCN Châu Đức cần xử lý riêng biệt thì các bên cùng thống nhất bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày các bên nhận được yêu cầu của khách hàng để hai bên xem xét điều chỉnh phí xử lý nước thải cho từng trường hợp cụ thể.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

5.1. Bên A là chủ sở hữu tài sản công trình “Module 01 - Đợt 01 công suất 500m³/ngày.đêm, Module 2 – Công suất 4.000m³/ngày.đêm, Hồ sự cố và Trạm quan trắc nước thải tự động thuộc Trạm XLNT tập trung số 02 KCN Châu Đức”.

5.2. Yêu cầu bên B bồi thường mọi thiệt hại phát sinh do bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm quy định trong hợp đồng.

5.3. Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không cần sự đồng ý của bên B.

5.4. Yêu cầu bên B thực hiện, báo cáo về công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị và các hạng mục xây dựng thuộc công trình nhà máy xử lý nước thải trong suốt thời hạn hợp đồng.

Quy định chi tiết tại phụ lục 3 đính kèm biên bản thương thảo hợp đồng.

5.5. Yêu cầu bên B thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị và các hạng mục xây dựng thuộc công trình nhà máy xử lý nước thải trong suốt thời hạn Hợp đồng.

Quy định chi tiết tại phụ lục 3 đính kèm biên bản thương thảo hợp đồng.

5.6. Thu hồi tài sản của bên B theo quy định tại hợp đồng.

5.7. Yêu cầu bên B thanh toán các khoản tiền phạt cho các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường do việc xử lý nước thải không đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định hiện hành.

5.8. Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

6.1. Chỉ được xử lý nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải nội bộ của các nhà máy hoạt động trong KCN Châu Đức chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

6.2. Có nghĩa vụ nhận, bảo quản và sử dụng tài sản do bên A bàn giao đúng mục đích đã cam kết trong suốt thời hạn của hợp đồng.

6.3. Yêu cầu bên A thanh toán tiền thuê vận hành theo Điều 3 của hợp đồng này.

6.4. Yêu cầu bên A bồi thường thiệt hại khi bên A vi phạm hợp đồng.

6.5. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân viên của bên A hoặc người được bên A ủy quyền tiến hành việc kiểm tra tài sản vào bất kỳ thời điểm nào mà bên A nhận thấy cần thiết.

6.6. Có trách nhiệm phải thực hiện sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị và các hạng mục xây dựng thuộc công trình nhà máy xử lý nước thải theo quy định tại phụ lục 3 đính kèm thương thảo hợp đồng.

6.7. Chịu trách nhiệm và chịu mọi chi phí bồi thường thiệt hại xảy ra do việc xử lý nước thải không đạt các tiêu chuẩn quy định hoặc do vận hành thiết bị không tuân thủ quy trình.

6.8. Không được tự ý tháo dỡ, dịch chuyển, thay đổi địa điểm lắp đặt tài sản nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

6.9. Thông báo kịp thời cho bên A những thay đổi về vốn, tài sản, cơ cấu tổ chức, trụ sở, hình thức sở hữu, chia tách, sát nhập, ngừng hoạt động, giải thể của bên B ảnh hưởng đến khả năng thực hiện hợp đồng của bên B.

6.10. Cử người thực hiện công tác quản lý tài sản, đảm bảo ANTT, PCCC tại Nhà máy xử lý nước thải trong thời gian thực hiện hợp đồng. Bên B phải bồi thường những mất mát, thiệt hại về tài sản, vật tư, thiết bị bên A giao cho bên B quản lý trong thời gian thực hiện hợp đồng.

6.11. Thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản tiền và mọi chi phí phát sinh liên quan theo quy định tại hợp đồng này.

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

7.1. Khi hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

7.2. Khi một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Trong trường hợp này, bên muốn chấm dứt phải thông báo cho bên kia trước 45 ngày.

7.3. Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn khi bên B vi phạm hợp đồng hoặc bên B bị phá sản giải thể.

ĐIỀU 8: VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh trong hợp đồng này phải được giải quyết thông qua thương lượng hòa giải. Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không thành công, một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết, phán quyết của tòa án có giá trị pháp lý cuối cùng.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

9.1. Hợp đồng sẽ có hiệu lực từ thời điểm ký kết.

9.2. Hợp đồng được lập thành 6 (sáu) bản, có giá trị như nhau, bên A giữ 4 (bốn) bản, bên B giữ 2 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B